

VIET NAM - ASEAN RELATION: VIETNAMESE HISTORICAL LESSONS FROM PERCEPTION TO ACTION

LÊ VĂN QUANG

College of Social Sciences and Humanities

(Received Mar. 26, 1998)

Abstract:

It has been more than 30 years since the foundation of ASEAN (1967 - 1998) while Vietnam just entered this organization three years ago (Jul. 28, 95). It is a result of a process consisting of many factors. This article is more than an analysis of basic issues on Vietnam's side, namely, viewpoints on independence, sovereignty and territorial integrity, ideological problems, relationships with neighboring countries as well as other issues.

QUAN HỆ VIỆT NAM- ASEAN: MẤY BÀI HỌC LỊCH SỬ TỪ NHẬN THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA VIỆT NAM

(Nhận được ngày 26/3/1998)

Tóm tắt:

ASEAN ra đời, tồn tại và phát triển đã 30 năm (1967 - 1997), nhưng Việt Nam là một nước Đông Nam Á mới chỉ gia nhập tổ chức này cách đây 2 năm (28-7-1995). Có rất nhiều yếu tố dẫn đến điều đó, nhưng bài viết chỉ tập trung phân tích một số vấn đề cơ bản thuộc về phía chủ quan của Việt Nam, như quan điểm về độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ dân tộc; về ý thức hệ; về quan hệ láng giềng thân thiện và về quan hệ với các nước lớn.

Năm vừa qua khối ASEAN kỷ niệm 30 năm ngày thành lập của mình (1967- 1997), trong đó Việt Nam là thành viên chính thức mới vừa tròn 2 năm tuổi (1995- 1997). Những con số về khoảng cách như vậy tự nó dường như đã đặt ra vấn đề :Vì sao ASEAN đã có lịch sử 30 năm, nhưng chỉ gần đây Việt Nam mới có mặt trong ASEAN? Vấn đề này tất nhiên cũng đặt ra đối với, cả Lào, Myanmar (và Campuchia trong tương lai) nữa, nhưng trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi tập trung quan tâm trước hết là trường hợp của Việt Nam chúng ta. Và như đã rõ, có rất nhiều yếu tố, nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan khiến cho phải tới tháng 7 - 1995 Việt Nam mới có thể trở thành thành viên chính thức của ASEAN (chiến tranh lạnh, trật tự thế giới hai cực Y-an-ta, chính sách bao vây cấm vận của Mỹ, "Vấn đề Campuchia", nhận thức và hành động của bản thân các nước ASEAN v.v... và v.v...). Song, ở đây chúng tôi

chỉ tập trung sự quan tâm vào một số vấn đề xét từ những bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong chính sách đối ngoại của ta.

1. Như đã biết, khối ASEAN được thành lập từ năm 1967. Nhưng khi đó, chúng ta đã đánh giá ASEAN như thế nào? Thực tế là, trong một thời kỳ khá dài (1967 - 1987) "Việt Nam đã xem ASEAN là một khối quân sự - chính trị được lập ra thay thế SEATO chống Việt Nam, Trung Quốc và lực lượng cách mạng khác ở Đông Nam Á. Cách đánh giá vô đoán trên đã khiến nước ta không thấy được mặt tích cực trong chính sách đối ngoại của ASEAN, ngay từ khi tổ chức này được thành lập vào 8-1967. Việc xem ASEAN là một tổ chức thân Mỹ, hoàn toàn thù địch với Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia đã làm cho hố ngăn cách giữa Việt Nam và các nước láng giềng Đông Nam Á ngày càng rộng, càng sâu thêm"[1].

Cách nhìn nhận, đánh giá về ASEAN như vậy không chỉ ghi rõ dấu ấn của thời kỳ chiến tranh lạnh trong khuôn khổ của trật tự thế giới hai cực Y-an-ta đang còn bao trùm thế giới, mà còn cho thấy rõ vấn đề đã bị "khúc xạ" như thế nào qua lăng kính ý thức hệ. Quả thật, "chúng ta nhìn nhận các nước thường là qua lăng kính ý thức hệ: điều đó đã làm cho chúng ta không thấy hết những nhân tố tích cực - thường là tinh thần yêu nước và bảo vệ quyền lợi dân tộc - của các nước Đông Nam Á nói chung"[2]. Nhưng cũng quả thật, biết làm sao được khi mà "trước đây chuẩn mực cao nhất trong quan hệ quốc tế là cùng ý thức hệ hay khác ý thức hệ"[3].

Ngoài ra, điều rất quan trọng là trước thập niên 90, trong khuôn khổ của thế giới hai cực Y-an-ta và chiến tranh lạnh, chúng ta cũng chưa thật sự nhạy bén chuyển hướng kịp thời trong những giải pháp và phương thức thực hiện mục tiêu bảo vệ an ninh, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Ngày nay, với sự kết thúc của chiến tranh lạnh, và cuộc cách mạng kỹ thuật đang phát triển như vũ bão cùng với xu hướng khu vực hóa, toàn cầu hóa làm cho tính tương thuộc giữa các quốc gia tăng lên "làm cho khái niệm về chủ quyền quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ theo cách hiểu cũ không còn đứng vững, mặc dầu về hình thức, mỗi thành viên vẫn có chủ quyền và lãnh thổ riêng"[4].

Chẳng hạn, trước kia, khi nói tới độc lập, chủ quyền thì nhiều khi người ta nghĩ tới một chính sách khép kín về chính trị theo kiểu biệt lập, tự cấp tự túc về kinh tế. Nhưng ngày nay, trong xu thế toàn cầu hóa và sự tương thuộc giữa các quốc gia ngày càng lớn, thì nước nào càng tạo dựng được cho mình một tư thế quốc tế năng động, linh hoạt, càng đa dạng hóa được quan hệ đối ngoại, thì càng có khả năng thực hiện chính sách độc lập tự chủ hơn. Hoặc trước đây, khi nói tới yêu cầu bảo đảm chủ quyền và an ninh quốc gia cũng như sự toàn vẹn lãnh thổ, người ta thường nghĩ nhiều tới các mối nguy cơ từ bên ngoài tới. Ngày nay vấn đề không chỉ có vậy. "Thực tiễn tình hình nhiều nước cho thấy, nguy cơ đe dọa chủ quyền và an ninh quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ nằm ngay ở bên trong; nhiều khi không bị nước ngoài xâm lăng, song chủ quyền và an ninh vẫn bị rối loạn, lãnh thổ bị chia cắt"[5]. Do đó, mối đe dọa là nằm ở cả bên ngoài và bên

trong, hoặc là sự kết hợp cả hai yếu tố đó. Cuối cùng là, trước đây, khi nói tới phương tiện bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ, thậm chí cả vị trí và ảnh hưởng quốc tế, nhiều khi người ta nhấn mạnh tới sức mạnh quân sự và biện pháp bạo lực. Điều này ngày nay vẫn đúng với ý nghĩa là sức mạnh quân sự, vẫn có ý nghĩa rất quan trọng, "song không còn giữ vị trí độc tôn", thậm chí "chưa đủ để bảo vệ vững chắc chủ quyền và an ninh quốc gia, cũng như sự toàn vẹn lãnh thổ". Cần phải có sức mạnh tổng hợp, trong đó sức mạnh kinh tế và sự phát triển có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đang nổi lên hàng đầu [6]. Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Việt Nam là một nước có sức mạnh quân sự vào loại hàng đầu ở Đông Nam Á, nhưng về kinh tế và sự phát triển thì chúng ta lại không có được sức mạnh tương ứng - phải mãi đến đầu thập kỷ 90 nước ta mới thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

2. Ngoài việc cần có một tư duy mới về vấn đề độc lập, chủ quyền, an ninh, và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, cũng như quan điểm "thông thoáng" về vấn đề ý thức hệ, trong quan hệ với các nước ASEAN, cần nhận thức sâu sắc hơn một sự thật khách quan về Việt Nam là một nước cấu thành khu vực Đông Nam Á. Tư tưởng này đã được đưa ra trong chính sách 4 điểm nổi tiếng của Chính phủ ta ngày 5/7/1976, tức là ngay sau khi nước ta hoàn toàn thống nhất, thể hiện những quan điểm đúng đắn của Việt Nam trong quan hệ với Đông Nam Á, trước hết là ASEAN.

Tiếc thay, trong một thời gian khá dài sau đó cho đến cuối thập kỷ 80, không thể nói là chúng ta đã quán triệt nó thật sâu sắc. Ở đây chúng tôi cho rằng, ý kiến của cựu Đại sứ Nguyễn Khắc Huỳnh là rất đáng chú ý. " Ông cha ta có câu : "Bán anh em xa mua láng giềng gần", bởi vì ta có thể chọn bạn, nhưng không ai chọn được láng giềng (...) . Bởi vậy, vị trí địa - chính trị, đặc điểm những bạn láng giềng của mỗi nước là một thách thức tự nhiên"[7]. Quả thực, "đây là những chân lý rất đơn giản mà rất tiếc phải mất mấy chục năm ta mới quán triệt được"[8].

Trên thế giới, chính sách nói chung là thích nghi, chung sống với các nước láng giềng. Dù là với ý đồ nào đi nữa thì cũng có một thực tế là tư tưởng khu vực hóa và chủ nghĩa khu vực cũng hình thành từ rất sớm. Ít nhất thì người ta cũng biết được học thuyết Môn-rô về "châu Mỹ của người châu Mỹ" (1823), hoặc "chính sách láng giềng thân thiện" của F. Ru-dơ-ven (1933). Ông cha ta cũng đã từng vừa hợp tác vừa đấu tranh chung sống với người láng giềng khổng lồ phương Bắc và các nước láng giềng khác ở Đông Nam Á. Do đó cần phải có một quan điểm đúng về những vấn đề liên quan tới vị trí địa - chính trị, địa - lịch sử và văn hóa của nước nhà, khi mà xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa cũng như tính tương thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng trở nên mạnh mẽ. Thậm chí, có thể phải chấp nhận cả tình trạng "khi chưa đủ lực ta có thể chưa quan tâm đầy đủ đến một số nước ở xa, nhưng với các nước láng giềng thì phải luôn luôn coi trọng"[9]. Chính là nhận thức được tầm quan trọng ấy của vấn đề mà không phải

đội đến 1995 khi Việt Nam đã gia nhập ASEAN, mà ngay từ 1992, tức là khi mới trở thành quan sát viên của tổ chức này, chúng ta đã khẳng định : "Trong toàn bộ chính sách đối ngoại của Việt Nam cũng như trong chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Việt Nam, ưu tiên thứ nhất dành cho các nước cùng tiểu khu vực Đông Nam Á, các nước ASEAN, vì lợi ích hòa bình ổn định khu vực cũng như vì lợi ích phát triển kinh tế của Việt Nam"[10].

3. Cuối cùng, điểm thứ ba chúng tôi muốn đề cập tới trong khuôn khổ của bài viết này là, trong quan hệ của Việt Nam với ASEAN cần xử lý tốt quan hệ với các nước lớn. Thứ trưởng ngoại giao Trần Quang Cơ chỉ rõ là : "Bàn đến triển vọng hòa bình, ổn định và phát triển ở toàn Đông Nam Á, ai cũng hiểu rằng cần tính đến tác động của cả ba mối quan hệ :

- Quan hệ giữa các nước lớn có liên quan đến Đông Nam Á.
- Quan hệ giữa các nước Đông Nam Á với các nước lớn.
- Quan hệ giữa các nước Đông Nam Á với nhau [11].

Điểm 1 và 2 của bài viết này đã bàn đến mối quan hệ thứ ba - quan hệ giữa các nước Đông Nam Á với nhau, xét từ góc độ những kinh nghiệm lịch sử của Việt Nam. Còn trong quan hệ với các nước lớn xét từ góc độ của Việt Nam thì tam giác Mỹ - Xô - Trung có vị trí đặc biệt quan trọng (với Liên Xô ở đây tất nhiên là thời Liên Xô chưa tan rã - trước tháng 12 - 1991). Chẳng hạn, như đã biết, một trong những trở ngại lớn nhất đối với tiến trình hội nhập của Việt Nam vào ASEAN là "Vấn đề Campuchia". Việt Nam đã làm tất cả những gì có thể với tất cả thiện chí của mình để giải quyết vấn đề này. Nhưng khó mà hình dung được rằng, có thể giải quyết được dễ dàng "Vấn đề Campuchia" mà lại thiếu vai trò của các nước lớn. Trên thực tế "trong suốt thập kỷ 80, ta đã xử lý quan hệ với tất cả nước lớn về giải pháp cho vấn đề Campuchia, trước hết cũng là giải pháp do các nước lớn dàn xếp (G.5)"[12].

Từ quan điểm ấy mà xem xét thì quả là "Việc ta ký Hiệp ước hòa bình hữu nghị và hợp tác với Liên Xô ngày 4-11-1979, tạo điều kiện cho Liên Xô đặt được chân đứng ở Đông Nam Á, làm cho các nước ASEAN rất lo ngại. Và khi ta đưa quân vào Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt thì các nước ASEAN chuyển sang đối đầu quyết liệt với ta về chính trị và ngoại giao nhằm gây sức ép mạnh mẽ buộc ta rút quân và đi vào giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia"[13]. Trong khi ta ký Hiệp ước liên minh với Liên Xô như vậy (1978) thì quan hệ Việt - Mỹ chuyển sang giai đoạn căng thẳng mới (1978 - 1990), còn quan hệ Việt - Trung cũng trở nên bất bình thường, thậm chí có lúc đối đầu trong thời kỳ 1978 - 1990. Chúng ta rất coi trọng sự đoàn kết với Liên Xô trước đây (cũng như với nước Nga và các nước khác thuộc Liên xô cũ hiện nay), nhưng rõ ràng "những thời kỳ mà ta công khai đối đầu với Trung Quốc đã đưa lại cho chúng ta nhiều điều không lợi"[14]. Sở dĩ như vậy là vì "giữa các nước lớn, luôn có hợp tác và đấu tranh, có hòa bình và tranh chấp. Chúng ta cần thi hành

chính sách "cân bằng lợi ích" giữa các nước, nhất là không "nhất biên đảo", không ngả theo bên này chống bên kia"[15]. Mọi sự "coi thường nước lớn hay lệ thuộc nước lớn đều không có lợi cho một quốc gia không thuộc loại nước lớn như Việt Nam"[16].

Rõ ràng, trong quan hệ với ASEAN cũng như với tất cả các nước khác theo phương châm "Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới" những bài học rút ra từ lịch sử là hết sức bổ ích. Ngay từ nửa đầu thế kỷ XIX, Bộ trưởng ngoại giao Áo là Mét-téc-nich (1773 - 1859) đã từng đưa ra một mệnh đề bất hủ : "Không có đồng minh vĩnh viễn, cũng không có kẻ thù vĩnh viễn, chỉ có lợi ích là vĩnh viễn mà chúng ta cần theo đuổi". Trong khi chú ý và tôn trọng thích đáng các lợi ích chính đáng của các dân tộc - quốc gia khác, thì với chúng ta lợi ích của dân tộc Việt Nam là tối cao và vĩnh viễn. Nắm vững lợi ích dân tộc, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ và quyền tự quyết dân tộc, hòa hiếu với các nước láng giềng, sẵn sàng làm bạn với các nước, "không gây thù oán với ai" như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1947 [17], đó chính là những bảo đảm cho một Việt Nam có một môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển và một vị trí ngày càng cao trong cộng đồng thế giới.

CHÚ THÍCH

- [1]. Thu Mỹ. *Tư duy chính trị quốc tế mới của Việt Nam và tác động của nó tới quan hệ giữa nước ta và các nước ASEAN*. Trong : *Quan hệ Việt Nam - ASEAN*. Viện châu Á và Thái bình dương, H. 1992. Trang 23.
- [2]. Hoàng Nguyên. *Vài suy nghĩ về các mốc lớn trong 50 năm hoạt động ngoại giao*. Tạp chí Nghiên cứu quốc tế. Số đặc biệt. Số 7, tháng 9-1995. Trang 74.
- [3]. Trần Quang Cơ. *Thế giới sau chiến tranh lạnh và châu Á - Thái bình dương*. Trong : *Hội nhập quốc tế và giữ bản sắc*. Bộ ngoại giao, H. 1995. Trang 131.
- [4]. Vũ Khoan. *An ninh, phát triển và ảnh hưởng trong hoạt động đối ngoại*. Trong : *Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc*. Bộ ngoại giao. H. 1995. Trang 208.
- [5]. Chi tiết hơn, xem : Vũ Khoan. Sdd. Trang 208 - 209.
- [6]. Chi tiết hơn, xem : Vũ Khoan. Sdd. Trang 208 - 209.
- [7]. Nguyễn Khắc Huỳnh. *Năm mươi năm ngoại giao : Suy nghĩ về mấy bài học quan trọng nhất*. Tạp chí Nghiên cứu quốc tế. Số đặc biệt, số 7 tháng 9 - 1995, trang 77.
- [8]. Trịnh Xuân Lãng. *Chính sách bốn điểm và việc mở ra quan hệ với các nước ASEAN sau đại thắng mùa xuân 1975*. Tạp chí Nghiên cứu quốc tế. Số đặc biệt, số 7 tháng 9-1995, trang 64.
- [9]. Nguyễn Khắc Huỳnh. Sdd, trang 78.

- [10]. Trần Quang Cơ. *Tương lai của các quan hệ giữa Việt Nam và các nước châu Á - Thái bình dương : Tác động đến phát triển kinh tế của Việt Nam*. Tham luận của Thứ trưởng ngoại giao Trần Quang Cơ tại Hội nghị về "Những thách thức đối với công cuộc tái thiết của Việt Nam, các vấn đề trong nước và quốc tế" do Trung tâm Đông - Tây tổ chức tại Trường Đại học George Mason, bang Virginia, Mỹ ngày 21 và 22 - 5 - 1992. Trong : Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc. Bộ ngoại giao. H. 1995, trang 110.
- [11]. Trần Quang Cơ. *Triển vọng hòa bình và phát triển ở Đông Nam Á*. Tham luận của Thứ trưởng ngoại giao Trần Quang Cơ tại Hội nghị bàn tròn Thái Bình Dương lần thứ ba do Viện nghiên cứu các vấn đề quốc tế và chiến lược Ma-lai-xi-a tổ chức với chủ đề "Xây dựng lòng tin và giảm xung đột ở Thái Bình Dương", tháng 6-1989. Trong : Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc. Bộ ngoại giao. H.1995, trang 24.
- [12]. Nguyễn Khắc Huỳnh. Sdd, trang 79.
- [13]. Trịnh Xuân Lãng. Sdd, trang 63-64.
- [14]. Hoàng Nguyên. Sdd , trang 74.
- [15]. Nguyễn Khắc Huỳnh. Sdd, trang 79.
- [16]. Trần Quang Cơ. *Ý nghĩa cuộc đấu tranh ngoại giao trong lĩnh vực đối ngoại hiện nay*. Tóm lược tham luận của Thứ trưởng ngoại giao Trần Quang Cơ tại Hội thảo kỷ niệm 20 năm Hiệp định Paris về Việt Nam, tổ chức tại Hà Nội. Trong : Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc. Bộ ngoại giao. H. 1995, trang 156.
- [17]. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Nhà xuất bản Sự thật. H. 1984, trang 115.